

**NGHỊ QUYẾT**  
**HỘI NGHỊ LẦN THỨ 7**  
**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA XVIII**  
**về chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025,**  
**định hướng đến năm 2030**

-----

Thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa khóa XVIII ban hành Nghị quyết về chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 với những nội dung chính như sau:

**I. TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN**

Chuyển đổi số là xu thế tất yếu, nhất là trong bối cảnh thích ứng an toàn với COVID-19, mở ra nhiều cơ hội, đồng thời cũng đặt ra nhiều thách thức đối với các ngành, các cấp ở địa phương và có tác động lớn đến hầu hết các lĩnh vực đời sống kinh tế, xã hội.

Thời gian qua, các cấp ủy Đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị đã có những chuyển biến tích cực trong tư duy và hành động; việc ứng dụng công nghệ thông tin giải quyết thủ tục hành chính đã thực chất hơn, giảm phiền hà, tiết kiệm chi phí, thời gian của người dân và doanh nghiệp. Năm 2020, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 trên địa bàn tỉnh đạt tỷ lệ 64,06%; hồ sơ giải quyết trực tuyến đạt 56%; tỷ lệ đấu thầu qua mạng đạt 35,8%. Các doanh nghiệp ngày càng quan tâm ứng dụng công nghệ thông tin, nhất là trong hoạt động quản lý, điều hành, trao đổi thông tin và giao dịch điện tử, góp phần rút ngắn khoảng cách số trong cộng đồng.

Tuy nhiên, quá trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh vẫn còn nhiều hạn chế: hạ tầng kỹ thuật chưa được đầu tư đầy đủ so với nhu cầu; việc tích hợp và chia sẻ cơ sở dữ liệu giữa các hệ thống thông tin còn chậm triển khai, tài nguyên dữ liệu số chưa khai thác hiệu quả; tỷ trọng đầu tư công nghệ ở khối doanh nghiệp chưa cao; thương mại điện tử còn ở mức thấp.

Nguyên nhân là do một số cấp ủy đảng, chính quyền, địa phương chưa thật sự quan tâm đến chuyển đổi số; tư duy đổi mới và hành động trong thiết kế lại mô hình, tối ưu quy trình nghiệp vụ và trong áp dụng công nghệ, dữ liệu số để phục vụ quản lý, điều hành chỉ mới hình thành, chưa phát huy hiệu quả cao; nguồn lực đầu tư cho công nghệ thông tin còn hạn chế; đa số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đầu tư vào công nghệ thông tin chưa tương xứng với yêu cầu phát triển.

## **II. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU**

### **1. Quan điểm**

- Nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là người đứng đầu về chuyển đổi số là điều kiện tiên quyết, quan trọng, góp phần tạo sự thống nhất trong ý chí, hành động và quyết tâm của cả hệ thống chính trị đối với việc thúc đẩy mạnh mẽ quá trình chuyển đổi số tại địa phương.

- Chuyển đổi số hướng đến lợi ích của người dân, doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo của các cấp ủy, hiệu lực quản lý của chính quyền các cấp; gắn với khai thác hiệu quả không gian tăng trưởng mới, bền vững, đổi mới sáng tạo và ứng dụng khoa học kỹ thuật đối với các ngành, lĩnh vực sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp, xây dựng và dịch vụ.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển các nền tảng công nghệ số, nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số tại tỉnh.

- Chuyển đổi số của tỉnh phải được thực hiện trên cơ sở phát triển các nền tảng dùng chung và ban hành hệ thống tiêu chuẩn chung để kết nối thống nhất, tích hợp, đồng bộ các hệ thống thông tin phục vụ chuyển đổi số.

### **2. Mục tiêu tổng quát**

Đến năm 2025, đổi mới căn bản, toàn diện công tác quản lý, điều hành tiến tới xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số; thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ số; đưa tỉnh Khánh Hòa nằm trong nhóm 25 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đứng đầu về chuyển đổi số.

Đến năm 2030, thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên phạm vi toàn tỉnh, xây dựng tỉnh Khánh Hòa thành đô thị thông minh, đưa tỉnh Khánh Hòa nằm trong nhóm 20 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đứng đầu về chuyển đổi số.

### 3. Mục tiêu cụ thể

#### ***3.1. Đến năm 2025, Khánh Hòa nằm trong nhóm 25 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đứng đầu về chuyển đổi số:***

a) Về phát triển chính quyền số: 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau (bao gồm cả thiết bị di động); 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

b) Về phát triển kinh tế số: kinh tế số chiếm tối thiểu 10% GRDP của tỉnh; phần đầu 100% doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh và trên 50% doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh hoàn thành chuyển dịch lên nền tảng số.

c) Về phát triển xã hội số: hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% xã, phường; phổ cập toàn diện dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh; tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 50%; tỷ lệ dân số sử dụng các ứng dụng, dịch vụ số để tương tác với chính quyền đạt trên 50%.

#### ***3.2. Đến năm 2030, Khánh Hòa hoàn thành cơ bản chuyển đổi số và xây dựng đô thị thông minh, thuộc nhóm 20 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đứng đầu về chuyển đổi số, tiếp tục duy trì các mục tiêu đạt được trong giai đoạn trước và đạt được một số mục tiêu như sau:***

a) Về phát triển chính quyền số: 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên cơ sở khai thác kho dữ liệu trực tuyến dùng chung của tỉnh; 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý; hình thành các nền tảng dữ liệu mở phục vụ các ngành kinh tế trọng điểm dựa trên dữ liệu của các cơ quan nhà nước và hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT), kết nối chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước.

b) Về phát triển kinh tế số: kinh tế số chiếm tối thiểu 30% GRDP của tỉnh; phần đầu 80% doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh và trên 50% doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh hoàn thành chuyển dịch lên nền tảng số.

c) Về phát triển xã hội số: phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang, mạng di động 5G; tỷ lệ dân số sử dụng các ứng dụng, dịch vụ số để tương tác với chính quyền đạt trên 80%.

### III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

#### 1. Nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số

##### *1.1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước*

- Cấp ủy, chính quyền các cấp tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương về chuyển đổi số, nhất là Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Quyết định số 942/QĐ-TTg, ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2030.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Các ngành, các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội tận dụng tối đa cơ hội để phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn phụ trách; tiên phong, đi đầu trong việc chuyển đổi số để nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của địa phương, đơn vị; lấy việc triển khai thực hiện Nghị quyết chuyển đổi số là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp và các sở, ban, ngành, đơn vị.

##### *1.2. Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số*

- Quán triệt, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách của Trung ương về chuyển đổi số, kết hợp rà soát các điều kiện của địa phương để xây dựng, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số, đặc biệt là đổi mới mô hình, quy trình hoạt động, kết hợp áp dụng công nghệ số, dữ liệu số trong chỉ đạo, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội và phổ cập các ứng dụng, các tiện ích thiết thực phục vụ hoạt động của người dân.

- Có cơ chế, chính sách ưu tiên, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để hỗ trợ, thúc đẩy việc chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả tại các doanh nghiệp; thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin và các

lĩnh vực khác, sẵn sàng tham gia vào quá trình chuyển đổi số và khai thác sử dụng môi trường số.

- Chủ động liên kết, đẩy mạnh hợp tác với các viện, trường, trung tâm nghiên cứu, các đối tác trong và ngoài nước để đào tạo nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số của tỉnh theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII về Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025.

### ***1.3. Đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số***

- Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, tuân thủ nguyên tắc an toàn thông tin, an ninh mạng; tận dụng, kết hợp tối đa với hạ tầng kỹ thuật của các tổ chức, doanh nghiệp.

- Xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên toàn tỉnh, bắt đầu từ các đô thị, khu công nghiệp, cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện, bảo đảm sự kết nối, liên thông trong toàn tỉnh. tích cực triển khai hạ tầng mạng di động 5G và phủ cập điện thoại di động thông minh.

- Triển khai thí điểm những nền tảng, giải pháp công nghệ mới; qua đó có chính sách, lộ trình đầu tư hạ tầng kỹ thuật phù hợp, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số theo từng giai đoạn phát triển của địa phương.

### ***1.4. Phát triển dữ liệu***

- Số hóa dữ liệu phục vụ hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị, bảo đảm tập trung, thông suốt, đáp ứng công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội trên môi trường số. Tạo lập các nguồn cơ sở dữ liệu theo ngành, lĩnh vực, trước hết phục vụ công tác quản lý nhà nước chuyên ngành, làm cơ sở để xây dựng nguồn cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Xây dựng Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, tích hợp với Cổng dữ liệu quốc gia (data.gov.vn); thực hiện chia sẻ, tích hợp dữ liệu thông suốt giữa các cơ quan nhà nước, hình thành các cơ sở dữ liệu dự báo, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo.

- Xây dựng, tạo lập dữ liệu mở phục vụ người dân và doanh nghiệp, tiến tới hình thành các bộ dữ liệu mở có chất lượng và giá trị khai thác cao, thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

### **1.5. Phát triển nền tảng, hệ thống**

- Nâng cấp, hoàn thiện các nền tảng hiện có, như: nền tảng Chính quyền điện tử, Công dịch vụ công trực tuyến, Hệ thống thông tin địa lý quản lý hạ tầng kinh tế - xã hội, nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); phát triển mới các nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp, định danh điện tử, nền tảng đô thị thông minh và chủ động phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai các nền tảng dùng chung do Chính phủ quy định.

- Triển khai Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC), trong đó có Hệ thống Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của tỉnh.

### **1.6. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng**

- Tăng cường xây dựng đội ngũ chuyên gia an toàn, an ninh mạng, kết hợp đầu tư trang thiết bị, phương tiện khoa học kỹ thuật hiện đại để chủ động phòng ngừa rủi ro, ứng phó và khắc phục kịp thời các sự cố về an toàn, an ninh mạng; giảm tác động tiêu cực của quá trình chuyển đổi số, bảo vệ an toàn các nguồn thông tin, dữ liệu trong chuyển đổi số, góp phần thúc đẩy hoạt động trên môi trường số.

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức tự bảo vệ thông tin, dữ liệu trên môi trường số, tuân thủ các quy tắc về sử dụng dịch vụ số, tham gia tích cực các hoạt động về an toàn, an ninh mạng, góp phần phòng, chống có hiệu quả các hoạt động phá hoại, thâm nhập trái phép các hệ thống thông tin.

## **2. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển chính quyền số**

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

- Bảo đảm hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của cấp ủy, chính quyền trên môi trường số, đặc biệt là quản lý, vận hành đô thị thông minh; đẩy mạnh hợp trực tuyến, hợp không giấy, tăng cường trao đổi văn bản điện tử,...

- Triển khai cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 vào năm 2025 trên thiết bị di động thông minh để phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giao dịch với cơ quan hành chính nhà nước, góp phần nâng cao chỉ số xếp hạng về chính quyền số của tỉnh.

- Tăng cường giao dịch điện tử trong cung cấp dịch vụ công ích, nhất là việc triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến, di động phục vụ người dân.

### **3. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số**

- Thúc đẩy phát triển kinh tế số với trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số, phát triển nội dung số, công nghiệp sáng tạo, thương mại điện tử và sản xuất thông minh.

- Tạo cơ chế, chính sách phù hợp hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới; đẩy mạnh triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến, di động trong giao dịch điện tử; phát triển thương mại điện tử an toàn, bền vững.

- Cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số cải cách hành chính công, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp số khởi nghiệp, hình thành cộng đồng doanh nghiệp số, tham gia vào hệ sinh thái số của các tập đoàn, doanh nghiệp lớn trong nước và quốc tế.

- Đẩy mạnh mô hình liên kết giữa doanh nghiệp, trường đại học, viện nghiên cứu nhằm hình thành các mô hình kinh doanh, sản xuất, sản phẩm, dịch vụ mới. Ứng dụng công nghệ số, đặc biệt là công nghệ chuỗi khối, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn,... trong tổ chức quản lý, phát triển kinh tế của tỉnh.

- Triển khai các chương trình đào tạo, đào tạo lại kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho người đứng đầu doanh nghiệp và người lao động tại các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp.

### **4. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển xã hội số**

- Thúc đẩy chuyển đổi số xã hội, tập trung vào chuyển đổi kỹ năng, cung cấp các khóa học đại trà trực tuyến mở, hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp để đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho người dân và doanh nghiệp.

- Thu hút đầu tư phát triển các khu, cụm dân cư, đô thị thông minh; khai thác, sử dụng hiệu quả nền tảng số trong công tác quản lý xã hội tại địa phương. Thực hiện thí điểm xây dựng khu dân cư điện tử ở một số địa phương có đủ điều kiện.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kết hợp kiểm tra, giám sát và xử lý các vi phạm về cung cấp và sử dụng thông tin số; hướng đến xây dựng môi trường thông tin số lành mạnh, mang tri thức và có giá trị sử dụng cao.

- Phổ cập điện thoại di động thông minh cho người dân (mỗi người dân một điện thoại di động thông minh), mỗi hộ gia đình một đường cáp quang; có chính sách khuyến khích người dân cài đặt và sử dụng các ứng dụng tương tác với chính quyền.

## **5. Một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số**

### **5.1. Xây dựng đô thị thông minh**

Xây dựng thành phố Nha Trang, thành phố Cam Ranh, thị xã Ninh Hòa và huyện Cam Lâm theo mô hình đô thị thông minh. Trước mắt, khẩn trương xây dựng thí điểm mô hình đô thị thông minh tại thành phố Nha Trang theo hướng kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 và quản lý, phát triển kinh tế - xã hội bằng công nghệ.

### **5.2. Chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch, dịch vụ**

Đẩy mạnh chuyển đổi số nhằm tạo bước đột phá, thay đổi phương thức quản lý, nâng cao năng lực chỉ đạo và điều hành lĩnh vực du lịch; tạo lập môi trường để các doanh nghiệp du lịch, dịch vụ có thể chia sẻ, liên kết cung cấp các dịch vụ ngày càng đa dạng, chất lượng và hiệu quả cho du khách.

### **5.3. Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế**

Phát triển nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa, nền tảng kết nối mạng lưới các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh; triển khai bệnh viện thông minh, bệnh án điện tử để hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh và quản trị y tế thông minh dựa trên các công nghệ số; hoàn thiện hành lang pháp lý để tạo điều kiện cho khám chữa bệnh từ xa và đơn thuốc điện tử cho người dân.

### **5.4. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo nghề nghiệp**

Triển khai nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa; nền tảng quản lý và chia sẻ tài nguyên học tập, giảng dạy; nền tảng kết nối mạng lưới các trường từ mầm non đến THPT trên địa bàn tỉnh; số hóa dữ liệu hình thành cơ sở dữ liệu tập trung toàn tỉnh về: giáo viên, học sinh, bằng cấp, chứng chỉ, chương trình, giáo trình, học cụ, học liệu; bước đầu áp dụng phân tích dữ liệu lớn trong quản lý, điều hành ngành giáo dục dựa trên số liệu.

### **5.5. Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp**

Phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng chú trọng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác; quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn, vệ sinh thực phẩm.



### ***5.6. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải***

Phát triển hệ thống giao thông thông minh; phát triển các nền tảng kết nối giữa các chủ hàng, các nhà giao vận và khách hàng; chuyển đổi việc quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện kinh doanh vận tải, quản lý người điều khiển phương tiện, cho phép quản lý kết cấu hạ tầng giao thông số, đăng ký và quản lý phương tiện qua hồ sơ số, cấp và quản lý giấy phép người điều khiển phương tiện số.

### ***5.7. Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường***

Triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lớn nhằm quản lý hiệu quả lĩnh vực tài nguyên và môi trường; các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai; cung cấp dịch vụ chia sẻ thông tin hiện trạng và quy hoạch tài nguyên và môi trường trên môi trường mạng.

## **6. Bảo đảm kinh phí**

- Sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật thông qua các chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển chuyển đổi số, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số của tỉnh.

- Phân đấu tỷ lệ chi cho chuyển đổi số, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số chiếm 1% tổng chi ngân sách nhà nước hằng năm của tỉnh.

- Ưu tiên bố trí nguồn vốn đầu tư công cho các dự án phát triển hạ tầng, nền tảng, hệ thống phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số của tỉnh.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Các cấp ủy đảng chỉ đạo tổ chức quán triệt nội dung Nghị quyết đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân bằng hình thức phù hợp; chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết phù hợp với tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương.

**2.** Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo thể chế hóa Nghị quyết này thành các văn bản cụ thể theo thẩm quyền để tổ chức thực hiện.

**3.** Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cuối nhiệm kỳ tiến hành tổng kết, báo cáo Tỉnh ủy.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết theo chức năng, nhiệm vụ; tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền đến đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng sử dụng các dịch vụ chuyển đổi số.

5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan hướng dẫn công tác quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để báo cáo),
- Văn phòng Trung ương Đảng (để báo cáo),
- Ban Kinh tế Trung ương (để báo cáo),
- Văn phòng Chính phủ,
- BCS đảng Bộ Thông tin và Truyền thông,
- Vụ địa phương 2 - VP Trung ương Đảng,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- BCS đảng, đảng đoàn và đảng ủy trực thuộc,
- Các cơ quan tham mưu Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành,
- Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY  
BÍ THƯ



Nguyễn Hải Ninh